

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ba;

Ông Nguyễn Duy Pha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phù Trung Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Lý Thị V; tên gọi khác: Không có; sinh tháng 3 năm 1961 tại xã B, huyện L, tỉnh B.

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đình H (đã chết) và bà Đào Thị N; có chồng là Nguyễn Văn V; có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2019 đến nay.

- Người làm chứng: Thành Thị K, sinh năm 1975. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Chu Đức H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/5/2019 tại khu vực đường mòn đồi B (gần mốc 1***) cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đối tượng Thành Thị K bị Tổ công tác gồm Chi cục Hải quan C, Công an huyện V, Phòng PC02 Công an tỉnh Lạng Sơn và Đoàn biên phòng T phát hiện có hành vi gửi (cống) trên lưng 01 bao tải dừa màu xanh đang đi bộ từ hướng bên giới Trung Quốc vào Việt Nam có biểu hiện nghi vấn; đi sau cách 01m là Lý Thị V. Tổ công tác đã kiểm tra các đối tượng, phát hiện bên trong bao tải dừa màu xanh có 1 thùng bìa catton trong đó chứa 08 giàn pháo loại 36 quả/giàn; 06 bánh cuộn pháo; 96 quả pháo hình cầu, có tổng trọng lượng 17,5kg. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng nghi là pháo nổ, 01 bao tải dừa màu xanh, 01 hộp catton, 01 dây gửi hàng; tạm giữ số tiền 115.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong lắp 01 sim Viettel.

Tại bản Kết luận giám định số: 09/KL-PC 109 ngày 06/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số pháo gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây tiếng nổ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai:

Thành Thị K khai: Khoảng 07 giờ ngày 04/5/2019, Thành Thị K đi bộ từ nhà tại thị trấn Đ, huyện C lên cửa khẩu C, xã T, huyện V rồi đi theo đường mòn biên giới sang Trung Quốc để vác hàng thuê. Tại đất Trung Quốc, Thành Thị K thấy có một người phụ nữ khoảng 50 tuổi mang theo một thùng hàng bọc bao tải dừa màu xanh, người phụ nữ này thuê Thành Thị K vận chuyển về Việt Nam với giá 200.000 đồng, Thành Thị K đồng ý. Thành Thị K hỏi người phụ nữ này là hàng gì, người này nói là bóng đèn điện. Khi vác bao hàng đến Việt Nam thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và phát hiện là pháo đã lập biên bản sự việc, Thành Thị K không biết bên trong bao hàng mình vác là pháo.

Bị cáo Lý Thị V khai: Cuối năm 2018, Lý Thị V sang Trung Quốc mua đồ dùng cá nhân. Tại Trung Quốc, bị cáo đã gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 50 tuổi lái xe mô tô chở khách ở khu vực gốc Mít, chợ L, Trung Quốc. Người đàn ông này nói chuyện với bị cáo nếu có nhu cầu mua pháo thì sẽ mua giúp. Khoảng 04 giờ ngày 04/5/2019, Lý Thị V đón xe khách lên Lạng Sơn và sang Trung Quốc để mua pháo với mục đích đốt dịp Tết Nguyên đán năm 2020. Tại Trung Quốc, bị cáo gặp người đàn ông đã gặp trước đó nhờ mua hộ 700.000 đồng pháo gồm 03 loại, loại 36 quả/một giàn, pháo hình cầu và pháo bánh. Người đàn ông này đã đi mua pháo hộ bị cáo, sau đó chở bị cáo và bao pháo đến giáp biên giới Việt Nam – Trung Quốc. Lý Thị V nhận bao pháo và trả tiền công cho người này 100.000 đồng. Ngay sau đó, Lý Thị V nhìn thấy chị Thành Thị K đeo dây gửi hàng nên biết Thành Thị K vác hàng thuê, bị cáo đã thuê Thành Thị K vận chuyển bao pháo về Việt Nam với tiền công là 200.000 đồng. Bị cáo không nói cho Thành Thị K biết là hàng pháo mà nói với Thành Thị K là hàng bóng đèn. Thành Thị K đồng ý và vận chuyển bao pháo về Việt Nam, còn bị cáo đi theo ngay phía sau Kim, khi đi vào Việt Nam khoảng 300 m đến 400m thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản sự việc.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 01/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Thị V về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi vận chuyển pháo nổ qua biên giới với mục đích để đốt như bản Cáo trạng nêu. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Thị V phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Xử phạt bị cáo Lý Thị V mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả xác minh tài sản bị cáo Lý Thị V không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Trả lại tiền, điện thoại di động cho bị cáo do không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Lý Thị V nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, không có lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 8 giờ 30 phút ngày 04/5/2019, tại đường mòn B, cửa khẩu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lý Thị V bị phát hiện đang có hành vi vận chuyển 17,5 kg pháo nổ với mục đích để đốt Tết Nguyên đán. Bị cáo có trình độ văn hóa, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, khai biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Bản Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Với khối lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển qua biên giới là 17,5 kg từ nước Trung Quốc về Việt Nam thì hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k

khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi vận chuyển hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) qua biên giới của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định của pháp luật, pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép. Hàng năm, đặc biệt trước và trong dịp tết Nguyên đán, việc cấm đốt pháo nổ được tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông từ Trung ương đến địa phương để toàn thể nhân dân nắm được. Hành vi vận chuyển hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về quản lý kinh tế, làm mất trật tự xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa từng bị kết án, bị xử lý hành chính; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là vợ, con của gia đình có công với cách mạng: Bố đẻ ông Lý Đình H được tặng thưởng huân chương kháng chiến; ông Nguyễn Văn B (bố chồng), bà Dương Thị N (mẹ chồng) được tặng thưởng huân chương kháng chiến; chồng Nguyễn Văn V là thương binh, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Sau khi xem xét vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lý Thị V không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo sống trong 01 ngôi nhà cấp 4, có 02 thửa ruộng. Bị cáo làm nghề làm ruộng, nhưng đã hết tuổi lao động, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng pháo nổ và các vật dùng để đựng pháo nổ, Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đồng thời tiến hành tiêu hủy, Hội đồng xét xử xác nhận; số tiền 115.000 đồng tại phiên tòa bị cáo khai dùng để trả tiền công vận chuyển pháo cho chị Thành Thị K, nhưng do bị bắt quả tang nên chưa kịp trả tiền, đây là tiền liên quan đến tội phạm, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen

đã qua sử dụng, số IMEL: 356230043526493, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel tạm giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm, trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lý Thị V** phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Thị V 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh B trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lý Thị V thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

3. Tang vật vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 115.000 (một trăm mười lăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Lý Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, số IMEL: 356230043526493, bên trong điện thoại lắp 01 sim Viettel.

Vật chứng trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và

Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 27/8/2019.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lý Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh